

DANH SÁCH

Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDĐ, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú
				Số thửa	Tờ bản đồ				
A. Hộ gia đình, cá nhân									
I. Huyện Hồng Dân									
1	05/09/2024	Lương Xuân Thắm	DP944599	434	31	100	ONT	xã Ninh Hòa	
						272,7	CLN		
II. Thành phố Bạc Liêu									
1	05/09/2024	Phạm Ngọc Hân	DM 919374	64	15	122,5	ODT	Phường 7	
			DO 968239	388	39	182,7	ODT		
2		Trần Công Đức	DO 587296	389	39	171	CLN	Phường 5	
			BĐ 945825	70	42	179,9	ODT	Phường 7	



[illegible]

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDĐ, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m ²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú
				Số thửa	Tờ bản đồ				
1	05/09/2024	Ông Phan Văn Việt	ĐĐ 026207	100	1	7263,6	LUK - NTS	xã Hưng Thành	
2		Ông Văn Tuấn	DB 671673	222	43	107	ONT	xã Châu Hưng A	
						189,4	CLN		
3		Bà Lư Mỹ Nghi	DN 862340	180	95	55,8	ODT	thị trấn Châu Hưng	
4		Bà Đỗ Thị Kim Hon	CC 555248	26	74	50	ODT		
						237,4	CLN		
5		Ông Nguyễn Chí Linh, cùng vợ Quách Thị Bích	CP 544986	1395	8	5280	LUC	xã Vĩnh Hưng	
6		Hộ Bà Nguyễn Thị HuôL	CS 019375	1238	8	300	ONT	xã Hưng Hội	
						2370	CLN		
			CS 019376	1198	5	9550	LUC		
			CS 019377	1392	8	2770	LUC		
			CS 019374	945	8	10170	LUC		

V. Huyện Hòa Bình

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDĐ, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú
				Số thửa	Tờ bản đồ				
1	05/09/2024	Tôn Thủy Tiên	DO 476503	1279	4	521	LUC	thị trấn Hòa Bình	
2		Phan Thanh Hoàng	ĐĐ 341573	200	5	4370,2	NTS	xã Vĩnh Mỹ A	
			ĐĐ 341574	201	5	4433,7	NTS		
3		Phan Thị Huyền	DH 539464	197	9	100	ONT	xã Vĩnh Mỹ B	
						154,6	CLN		

VI. Huyện Đông Hải

1	04/09/2024	Nguyễn Thị Phút	CL 819092	200	79	849,7	LMU	xã Điền Hải	
2	05/09/2024	Nhan Văn Hiền	DA 843857	103	23	151,8	NTS	thị trấn Gành Hào	

VII. Huyện Phước Long

1	05/09/2024	Võ Thị Bích Ngọc	CY 304564	929	6	3945,9	LUC	xã Vĩnh Phú Đông	
			CY 806382	1712	6	14361,1	LUC		
			CS 002507	168	33	2729,2	LUC		
			CS 002508	181	33	1768,1	LUC		

STT	Thời điểm đăng ký	Tên của người đăng ký biện pháp bảo đảm	Số GCN QSDĐ, QSH tài sản	Số thửa, tờ bản đồ		Diện tích đất, tài sản gắn liền với đất (m ²)	Loại đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thửa đất, tài sản gắn liền với đất	Ghi chú
				Số thửa	Tờ bản đồ				
2	05/09/2024	Nguyễn Thị Giáng Thu	CN 5839560	131	11	7798,8	NTS;LUC	xã Phước Long	
3		Nguyễn Văn Đẹp	DN 973799	479	9	9047,8	NTS	xã Phong Thạnh Tây B	

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Thùy Dung

Nơi nhận:

- Trung tâm CNTTNTNMT(Đăng công thông tin điện tử) ;
- Lưu: TTLT(Dung).

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đạo